

Đắk Lắk, ngày tháng 01 năm 2026

LỊCH THI KIỂM TRA
NĂNG LỰC TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG TRÌNH ĐỘ BẬC 3 THEO
KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

- **Địa điểm thi:** Nhà số 2, Trường Đại học Tây Nguyên

Ngày thi	Môn thi	Thời gian	Nội dung công việc	Hiệu lệnh
Sáng 17/01/2026		7 ^h 00	Cán bộ coi thi và các thành viên khác trong ban coi thi có mặt tại điểm.	
		7 ^h 15	Gọi thí sinh vào phòng thi.	2 hồi chuông
	ĐỌC	7 ^h 30	Cán bộ coi thi phát đề thi kỹ năng Đọc cho thí sinh	3 tiếng chuông
		7 ^h 35	Giờ bắt đầu làm bài	1 tiếng chuông
		8 ^h 05	Nhắc thí sinh còn 15 phút làm bài	
		8 ^h 20	Thu bài, nhắc lại giờ thi môn tiếp theo	1 tiếng chuông
	VIẾT	8 ^h 25	Cán bộ coi thi phát đề thi kỹ năng Viết cho thí sinh	3 tiếng chuông
		8 ^h 30	Giờ bắt đầu làm bài	1 tiếng chuông
		9 ^h 00	Nhắc thí sinh còn 15 phút làm bài	
		9 ^h 15	Thu bài, nhắc lại giờ thi môn tiếp theo	1 tiếng chuông
	NGHE	9 ^h 20	Cán bộ coi thi phát bài làm kỹ năng Nghe cho thí sinh	3 tiếng chuông
		9 ^h 25	Giờ bắt đầu làm bài	1 tiếng chuông
		9 ^h 55	Thu bài	1 tiếng chuông
Chiều 17/01/2026 04 phòng (từ P.1 đến P.4)	NÓI	13 ^h 45	Cán bộ chấm thi vân đáp và các thành viên khác trong ban coi thi có mặt tại điểm.	
		14 ^h 00	Gọi thí sinh vào phòng thi.	2 hồi chuông
Tối 17/01/2026 04 phòng (từ P.5 đến P.8)		16 ^h 30	Gọi thí sinh vào phòng thi.	2 hồi chuông

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ

**KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 THEO KHUNG NĂNG LỰC
NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM - (Đợt kiểm tra ngày 17/01/2026)**

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
1	23402001	H Duyn Adrông	08/02/2005	Nữ	1	B001	
2	23607002	Nguyễn Hòa Phương An	20/09/2005	Nữ	1	B002	
3	24303001	Ly - Ân	23/02/2006	Nam	1	B003	
4	23403523	Phạm Phú Ân	05/09/1995	Nam	1	B004	
5	24903006	Yên Nguyễn Hồng Ân	12/08/2006	Nữ	1	B005	
6	22901003	Nguyễn Thị Lan Anh	02/12/2003	Nữ	1	B006	
7	23412002	Trần Quỳnh Anh	24/03/2005	Nữ	1	B007	
8	23402004	Trần Thị Vân Anh	14/09/2005	Nữ	1	B008	
9	24901004	Trịnh Thị Hoàng Anh	25/08/2006	Nữ	1	B009	
10	21403004	Hoàng Ngọc Ánh	27/04/2003	Nữ	1	B010	
11	22404002	Hoàng Thị Ngọc Ánh	14/05/2004	Nữ	1	B011	
12	22903002	Nah Rìa Ngọc Ánh	28/07/2004	Nữ	1	B012	
13	23311002	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	10/09/2005	Nữ	1	B013	
14	23903502	Vũ Thị Kim Ánh	25/04/1976	Nữ	1	B014	
15	22607004	H' Nasan Ayün	08/04/2004	Nữ	1	B015	
16	22412004	Cao Nghiêm Chí Bảo	06/03/2004	Nam	1	B016	
17	23605002	Hoàng Phan Gia Bảo	27/01/2005	Nam	1	B017	
18	22902003	H' Ánh Bkrông	02/03/2004	Nữ	1	B018	
19	20406018	H' Sikô Bkrông	15/12/2000	Nữ	1	B019	
20	22607008	H' Driu Byă	01/01/2004	Nữ	1	B020	
21	24902007	H' Ngân - Byă	15/03/2006	Nữ	1	B021	
22	24904006	H Phi Na Byă	22/10/2006	Nữ	1	B022	
23	24903020	Nay H' Châu	12/02/2006	Nữ	1	B023	
24	23903504	Vũ Thị Mỹ Châu	08/04/1983	Nữ	1	B024	
25	20307050	Nguyễn Phương Quỳnh Chi	05/09/2002	Nữ	1	B025	
26	23402009	Vũ Mai Quỳnh Chi	26/03/2005	Nữ	1	B026	
27	21412101	Nguyễn Đức Chiến	05/04/2003	Nam	1	B027	
28	23410119	Phạm Đình Bảo Chiêu	10/04/2005	Nữ	1	B028	
29	21305307	Nguyễn Văn Chung	12/08/2003	Nam	1	B029	
30	20307053	Bùi Diên Cường	06/02/2002	Nam	1	B030	
31	18307039	Đặng Văn Cường	16/03/2000	Nam	1	B031	
32	20307269	Vạn Ngọc Hải Đăng	10/01/2000	Nam	1	B032	
33	23311004	Lâm Quốc Đào	20/04/2005	Nam	2	B033	
34	23605005	Vũ Tiến Đạt	15/11/2005	Nam	2	B034	
35	23903016	H' Điệp	11/11/2004	Nữ	2	B035	
36	20903026	Ksor H' Điệp	21/08/2001	Nữ	2	B036	
37	23903509	Đinh Thị Huyền Diệu	10/02/1983	Nữ	2	B037	
38	23903012	Y - Diệu	18/05/2005	Nữ	2	B038	
39	23903017	Hving H' Đơn	05/05/2005	Nữ	2	B039	

GIÁO
Đ
TÀI

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
40	24605004	Y' Khang -	Du	01/10/2006	Nam	2	B040	
41	22306001	Phạm Hữu	Đức	28/05/2004	Nam	2	B041	
42	23402015	Phạm Thùy	Dung	12/06/2005	Nữ	2	B042	
43	22601009	Nguyễn Đăng	Dũng	21/07/2003	Nam	2	B043	
44	23410022	Trịnh Quốc	Dũng	13/01/2005	Nam	2	B044	
45	23302003	Nguyễn Văn	Dương	19/11/2005	Nam	2	B045	
46	23903015	Y	Dương	02/09/2005	Nữ	2	B046	
47	23410018	Nguyễn Diệp Kiều	Duyên	11/07/2005	Nữ	2	B047	
48	23410031	H Dị	Êban	05/07/2005	Nữ	2	B048	
49	22607009	H' Jốp	Êban	12/09/2004	Nữ	2	B049	
50	22605002	H Zu	Êban	13/01/2004	Nữ	2	B050	
51	24605007	Y - Mal -	Êcăm	01/09/2006	Nam	2	B051	
52	23410032	Nguyễn Thị Vu	Gia	26/02/2005	Nữ	2	B052	
53	23903019	Hồ Thị Hương	Giang	13/08/2005	Nữ	2	B053	
54	23403507	Lê Thị Hoài	Giang	18/03/1999	Nữ	2	B054	
55	22403027	Ka	Glêm	16/06/2004	Nữ	2	B055	
56	22406058	Ka	Glếu	01/07/2002	Nữ	2	B056	
57	23402022	Lê Thị Thu	Hà	30/05/2005	Nữ	2	B057	
58	23402028	Lương Gia	Hân	25/01/2005	Nữ	2	B058	
59	23402029	Lý Gia	Hân	15/01/2005	Nữ	2	B059	
60	23901016	Ksor	Hậu	15/07/2005	Nữ	2	B060	
61	22413007	Nguyễn Xuân	Hiền	25/03/2004	Nam	2	B061	
62	23607067	Đặng Thị Thanh	Hiền	25/04/2005	Nữ	2	B062	
63	21101026	Nguyễn Thúy	Hiền	20/01/2003	Nữ	2	B063	
64	23402034	Trần Lâm Ngọc	Hiền	24/08/2005	Nữ	2	B064	
65	23403143	Trần Thị Thu	Hiền	17/12/2004	Nữ	3	B065	
66	22601015	Trương Thị	Hiền	10/04/2004	Nữ	3	B066	
67	22410109	Trần Ngọc	Hiền	19/04/2004	Nam	3	B067	
68	23402031	Nguyễn Đình	Hiếu	21/05/2005	Nam	3	B068	
69	21103026	Nguyễn Hoàng	Hiếu	14/09/2003	Nam	3	B069	
70	23401008	Phan Dương	Hiệu	20/10/2005	Nam	3	B070	
71	22902012	H' Sa La Mi -	Hmökk	29/10/2004	Nữ	3	B071	
72	23903027	Ksor	Hóa	08/09/2005	Nữ	3	B072	
73	21412020	Trần Lâm Huy	Hoàng	03/10/2002	Nam	3	B073	
74	24605009	Đào Vĩnh	Hưng	13/11/2005	Nam	3	B074	
75	21305052	Nguyễn Việt	Hưng	23/11/2003	Nam	3	B075	
76	24305065	Nguyễn Thị Minh	Hữu	24/10/2006	Nữ	3	B076	
77	22402031	Nguyễn Văn	Huy	05/02/2004	Nam	3	B077	
78	20307253	Tạ Quang	Huy	10/05/2000	Nam	3	B078	
79	23402041	Trần Lê	Huy	09/06/2005	Nam	3	B079	
80	20403187	Đinh Nguyễn Thanh	Huyền	24/04/2002	Nữ	3	B080	
81	23901019	Đoàn Thị Thu	Huyền	07/07/2005	Nữ	3	B081	
82	22601018	Mang Thị Thu	Huyền	19/08/2004	Nữ	3	B082	
83	23402043	Nghiêm Khánh	Huyền	06/05/2005	Nữ	3	B083	

UC
RU
VI
NG

✓

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
84	23903032	H Ju Na	Hwing	19/10/2005	Nữ	3	B084	
85	20307279	Ka	Juên	26/02/2001	Nữ	3	B085	
86	23410126	H Tươi	Kbuôr	07/11/2005	Nữ	3	B086	
87	22902014	H' Niệp Niê	Kdẵm	04/02/2004	Nữ	3	B087	
88	20902038	Y Xuân Niê	Kdẵm	25/03/2002	Nam	3	B088	
89	21305298	Nay	Khai	11/11/2001	Nam	3	B089	
90	23301006	Quảng Thạch Đăng	Khoa	17/10/2005	Nam	3	B090	
91	24305074	Lê Thị Xuân	Khuê	08/01/2006	Nữ	3	B091	
92	23412021	Trương Ngọc	Khuê	01/10/2005	Nữ	3	B092	
93	23403049	Hồ Thị Ngọc	Khuyên	12/03/2005	Nữ	3	B093	
94	22903032	Ksor H'	Khuyên	21/03/2004	Nữ	3	B094	
95	20307281	Ksor	Khuyết	04/07/2001	Nam	3	B095	
96	23605007	Đào Thị Thúy	Kiều	19/08/2005	Nữ	4	B096	
97	23901024	Ksor H'	Kiều	02/04/2004	Nữ	4	B097	
98	22903033	H' Ru	Kmăn	25/08/2004	Nữ	4	B098	
99	23903036	Nay H'	Knia	25/05/2005	Nữ	4	B099	
100	20901082	Y Yê Rê Mí	Knul	24/04/2002	Nam	4	B100	
101	23401010	Y Bin	Kpẵ	17/10/2005	Nam	4	B101	
102	23903039	H Ziu	Ktla	21/03/2004	Nữ	4	B102	
103	22101016	Nguyễn Đỗ Quốc	Kỳ	20/02/2004	Nam	4	B103	
104	23607025	Nguyễn Trần Sơn	Lâm	01/04/2002	Nam	4	B104	
105	23309066	Siu H'	Lan	30/03/2005	Nữ	4	B105	
106	22607044	Cù Thị	Lành	07/01/2004	Nữ	4	B106	
107	22607018	Mai Thị Thảo	Liên	19/05/2004	Nữ	4	B107	
108	22903091	Y Sy	Lin	22/10/2004	Nữ	4	B108	
109	22102006	Bé Thị Thùy	Linh	04/12/2004	Nữ	4	B109	
110	21402073	Bùi Thị Diệu	Linh	18/11/2003	Nữ	4	B110	
111	23402057	Mai Thùy	Linh	24/08/2005	Nữ	4	B111	
112	22402055	Nguyễn Ánh	Linh	29/07/2004	Nữ	4	B112	
113	24901056	Nguyễn Phương	Linh	17/11/2006	Nữ	4	B113	
114	24901058	Phạm Bùi Phương	Linh	03/11/2006	Nữ	4	B114	
115	22412028	Phạm Thị Phương	Linh	04/05/2003	Nữ	4	B115	
116	23410054	Phan Thị Thùy	Linh	30/06/2005	Nữ	4	B116	
117	23607027	Trần Thị Khánh	Linh	25/05/2005	Nữ	4	B117	
118	24901059	Trần Thị Mỹ	Linh	14/08/2006	Nữ	4	B118	
119	23403511	Nguyễn Thị	Loan	18/01/1998	Nữ	4	B119	
120	23903540	Nguyễn Thị	Loan	07/02/1970	Nữ	4	B120	
121	23410058	Trần Văn	Lộc	30/07/2005	Nam	4	B121	
122	21305317	Hoàng Đình	Long	02/03/2003	Nam	4	B122	
123	21305077	Nguyễn Thanh	Luân	01/09/2003	Nam	4	B123	
124	20604016	Mlô H' Hân	Ly	02/06/2002	Nữ	4	B124	
125	24901068	Lê Thị Xuân	Mai	01/03/2006	Nữ	4	B125	
126	22305152	H Dung	Mdrang	26/12/2003	Nữ	4	B126	
127	22402067	Lý Đức	Minh	14/01/2004	Nam	5	B127	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
128	21903056	H' Bô Lin	Mlô	14/05/2003	Nữ	5	B128	
129	23402065	H Khuê	Mlô	14/06/2005	Nữ	5	B129	
130	23605010	Si Wan	Mlô	18/08/2005	Nữ	5	B130	
131	22903040	Siu H'	Mrung	07/03/2004	Nữ	5	B131	
132	22305050	Nguyễn Thị Hà	My	19/03/2004	Nữ	5	B132	
133	23311025	Trương Ngọc Tiểu	My	07/07/2005	Nữ	5	B133	
134	24901075	Nguyễn Trí	Mỹ	20/01/2006	Nam	5	B134	
135	23413008	Lê Bắc Trung	Nam	26/06/2005	Nam	5	B135	
136	20404034	Nay H'	Nêp	01/01/2001	Nữ	5	B136	
137	22607021	Hoàng Thanh	Ngân	22/12/2003	Nữ	5	B137	
138	23607075	Nguyễn Thị Kim	Ngân	30/11/2003	Nữ	5	B138	
139	23607031	Đoàn Hoàng Tịnh	Nghi	26/02/2005	Nữ	5	B139	
140	20307021	Hoàng Lại Kim	Ngọc	04/10/2002	Nữ	5	B140	
141	22304001	Lê Thị	Ngọc	20/10/2003	Nữ	5	B141	
142	23607076	Lê Thị Bảo	Ngọc	23/11/2005	Nữ	5	B142	
143	23402070	Nguyễn Đường Bích	Ngọc	05/10/2005	Nữ	5	B143	
144	22402076	Trần Thị Yến	Ngọc	21/06/2004	Nữ	5	B144	
145	23903057	Ksor H'	Nguết	03/05/2005	Nữ	5	B145	
146	21102023	Hoàng Ngọc Trung	Nguyên	29/01/2003	Nam	5	B146	
147	21303013	Nguyễn Đăng Khôi	Nguyên	01/01/2003	Nam	5	B147	
148	24403519	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	13/10/2000	Nữ	5	B148	
149	22305059	Phạm Đăng Thảo	Nguyên	25/03/2004	Nữ	5	B149	
150	23607032	Phạm Nguyễn Nam	Nguyên	03/12/2005	Nam	5	B150	
151	24403520	Phan Thị Cao	Nguyên	21/08/1996	Nữ	5	B151	
152	23412070	Trần Thị	Nguyệt	16/06/2005	Nữ	5	B152	
153	23403148	Trương Xuân	Nhã	25/07/2005	Nữ	5	B153	
154	23403074	Hà Thanh	Nhàn	06/02/2005	Nữ	5	B154	
155	20410134	K Văn	Nhân	21/10/2002	Nam	5	B155	
156	23410065	Nguyễn Viết	Nhật	09/12/2004	Nam	5	B156	
157	23403514	Bùi Thị Ý	Nhi	14/09/1996	Nữ	5	B157	
158	23403082	Huỳnh Ngọc Quỳnh	Như	20/02/2005	Nữ	6	B158	
159	20305078	Mai Lâm Tâm	Như	08/10/2002	Nữ	6	B159	
160	23412044	Nguyễn Thị Ngọc	Như	12/12/2005	Nữ	6	B160	
161	22605012	Võ Ngọc Anh	Như	25/05/2004	Nữ	6	B161	
162	21601130	Ksor H'	Nhung	28/06/2003	Nữ	6	B162	
163	23605014	Bùi Quốc Khánh	Niê	02/09/2005	Nam	6	B163	
164	22309027	H' - Đàm -	Niê	20/01/2004	Nữ	6	B164	
165	23401013	H' Len	Niê	12/10/2005	Nữ	6	B165	
166	24903115	H Mi La	Niê	17/07/2005	Nữ	6	B166	
167	24903116	H' Ngôên	Niê	21/05/2006	Nữ	6	B167	
168	23313012	H Nhuyên	Niê	18/09/2005	Nữ	6	B168	
169	23403085	H Trím	Niê	17/02/2005	Nữ	6	B169	
170	24904025	Siu H'	Niên	16/05/2006	Nữ	6	B170	
171	23410073	Đoàn Thị Xuân	Ny	29/09/2005	Nữ	6	B171	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
172	23903063	Cao Thị Kiều	Oanh	19/01/2004	Nữ	6	B172	
173	23403086	Ngô Hoàng	Oanh	23/06/2005	Nữ	6	B173	
174	21305116	Nguyễn Tấn	Phát	30/01/2003	Nam	6	B174	
175	24902038	Hoàng Văn	Phong	13/01/2006	Nam	6	B175	
176	23413012	Nguyễn Cao	Phong	05/03/2005	Nam	6	B176	
177	24101014	Hoàng Xuân	Phúc	17/08/2006	Nam	6	B177	
178	22305073	Phạm Hồng	Phúc	22/08/2004	Nam	6	B178	
179	23403515	Ngô Hữu	Phước	10/01/1991	Nam	6	B179	
180	22403086	Cao Mỹ	Phương	07/02/2004	Nữ	6	B180	
181	23410077	Lã Thị Thu	Phương	26/09/2005	Nữ	6	B181	
182	21311085	Lê Ngô Mỹ	Phương	23/09/2003	Nữ	6	B182	
183	21303014	Lê Nguyễn Duy	Phương	12/09/2003	Nam	6	B183	
184	24101016	Nguyễn Thị Minh	Phương	28/09/2006	Nữ	6	B184	
185	20305230	Lâm Minh	Quân	21/04/2002	Nam	6	B185	
186	23607042	Nguyễn Khắc Hồng	Quân	04/03/2002	Nam	6	B186	
187	15401128	Nguyễn Anh	Quốc	22/06/1997	Nam	6	B187	
188	22412045	Nguyễn Duy Phú	Quý	29/02/2004	Nam	6	B188	
189	21305130	Đỗ Ngọc Xuân	Quỳnh	28/03/2003	Nữ	7	B189	
190	22402099	Nguyễn Thị	Quỳnh	09/10/2004	Nữ	7	B190	
191	24904028	Lý Thị	Sao	17/01/2006	Nữ	7	B191	
192	23410083	Nguyễn Thị	Tân	11/05/2005	Nữ	7	B192	
193	21305142	Phan Trọng	Tấn	13/06/2003	Nam	7	B193	
194	22605035	Rcom	Thái	07/08/2004	Nam	7	B194	
195	23903078	Hoàng Thị Nhật	Thanh	27/05/2004	Nữ	7	B195	
196	24403525	Nguyễn Trí Loan	Thanh	01/08/1994	Nữ	7	B196	
197	23903550	Trần Mỹ	Thanh	10/10/1990	Nữ	7	B197	
198	23403095	Hồ Thu	Thảo	23/10/2005	Nữ	7	B198	
199	23410087	Nguyễn Thu	Thảo	19/04/2005	Nữ	7	B199	
200	22413014	Lê Quốc	Thiện	03/08/2003	Nam	7	B200	
201	23605018	Đặng Văn Truyền	Thông	02/01/2005	Nam	7	B201	
202	24903146	Võ Thị Hoài	Thu	10/02/2006	Nữ	7	B202	
203	24903152	Phạm Minh	Thư	18/11/2006	Nữ	7	B203	
204	23311041	Trần Đỗ Anh	Thư	11/10/2005	Nữ	7	B204	
205	23604016	Nay H'	Thuỳnh	23/11/2003	Nữ	7	B205	
206	23410096	Phạm Thị Ánh	Thương	25/08/2005	Nữ	7	B206	
207	22601037	Hà Thị	Thúy	01/03/2004	Nữ	7	B207	
208	22605018	Nguyễn Thị	Thùy	02/08/2004	Nữ	7	B208	
209	23607048	Trần Thanh Thanh	Thùy	02/06/2005	Nữ	7	B209	
210	23903082	Đinh Thị	Thủy	29/09/2005	Nữ	7	B210	
211	22412069	Nguyễn Trọng	Tín	14/04/2004	Nam	7	B211	
212	23311046	Châu Văn Trọng	Tinh	01/11/2004	Nam	7	B212	
213	23901060	Ksor Thủy	Tinh	04/05/2005	Nữ	7	B213	
214	23607051	Nguyễn Minh	Toàn	11/11/2004	Nam	7	B214	
215	16307248	Nguyễn Văn	Toàn	03/10/1998	Nam	7	B215	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
216	23311048	Kpã H Trâm	19/03/2005	Nữ	7	B216	
217	21411032	Nguyễn Thị Bích Trâm	10/07/2003	Nữ	7	B217	
218	24406070	Trần Ngọc Bảo Trâm	16/06/2006	Nữ	7	B218	
219	23410101	Trần Ngọc Bích Trâm	20/08/2005	Nữ	7	B219	
220	22402120	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	28/10/2004	Nữ	8	B220	
221	23403113	Đỗ Thị Quỳnh Trang	15/03/2005	Nữ	8	B221	
222	20307300	Hoàng Thị Kiều Trang	24/11/2001	Nữ	8	B222	
223	20305177	Lê Thị Huyền Trang	22/08/2002	Nữ	8	B223	
224	20309124	Lê Thị Kiều Trang	06/08/2002	Nữ	8	B224	
225	23401019	Lê Thị Thùy Trang	17/12/2004	Nữ	8	B225	
226	23412058	Trần Thị Thu Trang	16/02/2005	Nữ	8	B226	
227	23403117	Hồ Hà Ngọc Trinh	11/05/2005	Nữ	8	B227	
228	19403212	Nguyễn Thị Như Trinh	18/06/2000	Nữ	8	B228	
229	23410103	Nguyễn Thị Thục Trinh	30/10/2005	Nữ	8	B229	
230	20903115	Trịnh Thị Mai Trinh	29/06/2002	Nữ	8	B230	
231	20307304	Ka Thủy Trúc	31/10/2001	Nữ	8	B231	
232	23410107	Trần Thanh Trúc	04/10/2005	Nữ	8	B232	
233	23413039	Lê Văn Trung	03/11/2005	Nam	8	B233	
234	20305130	Phạm Văn Tư	05/10/1994	Nam	8	B234	
235	22305117	Nguyễn Hoàng Tuấn	04/07/2003	Nam	8	B235	
236	21301027	Nguyễn Thanh Tùng	03/08/2003	Nam	8	B236	
237	20412048	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	02/11/2002	Nữ	8	B237	
238	22903081	Nay H' U	20/02/2004	Nữ	8	B238	
239	22607057	K' Thị Úc	12/01/2004	Nữ	8	B239	
240	23403124	Đặng Mai Uyên	15/08/2005	Nữ	8	B240	
241	23410109	Nguyễn Nhật Thiên Uyên	17/11/2005	Nữ	8	B241	
242	23403127	Nguyễn Trần Thảo Uyên	20/02/2005	Nữ	8	B242	
243	23903094	Triệu Thị Thu Uyên	25/06/2005	Nữ	8	B243	
244	24406079	Phạm Thị Thanh Vân	24/12/2006	Nữ	8	B244	
245	22601052	Trịnh Thục Vi	08/02/2004	Nữ	8	B245	
246	22410143	Vũ Quốc Việt	29/10/2004	Nam	8	B246	
247	21307270	Kiều Long Vũ	23/09/2002	Nam	8	B247	
248	22305165	Hoàng Thanh Xuân	27/01/2004	Nữ	8	B248	
249	20403292	Huỳnh Thị Hồng Xuân	24/11/2002	Nữ	8	B249	
250	24903191	H' Thê Buôn Yă	27/02/2006	Nữ	8	B250	

Danh sách gồm 250 thí sinh.

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS-TS. Nguyễn Văn Nam